

Số: ~~22~~ /2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác
ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân
loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ gồm: số 38/2006/NĐ-CP ngày 17
tháng 4 năm 2006 về bảo vệ dân phố; số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm
2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; số
92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế
độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người
hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01
năm 2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật dân quân
tự vệ; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ
tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế xóm, bản;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-
BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức
và hoạt động của thôn, tổ dân phố.*

*Xét Tờ trình số 8409/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra số 258/BC-HĐND ngày 29 tháng 11
năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An; ý kiến thảo luận
và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về:

a) Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác ở xã, phường, thị trấn, xóm, khối, bản; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, khối, bản;

b) Mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục bố trí công tác do giảm chức danh khi thực hiện Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản;

c) Phó công an xã, Công an viên thường trực ở những xã chưa bố trí công an chính quy;

d) Thôn đội trưởng; Công an viên; Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố; Tổ viên tổ bảo vệ dân phố; y tế xóm, bản;

đ) Người trực tiếp tham gia công việc của xóm, khối, bản;

e) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Xã, phường, thị trấn loại 1 tối đa 12 người;

b) Xã, phường, thị trấn loại 2 tối đa 11 người;

c) Xã, phường, thị trấn loại 3 tối đa 10 người.

2. Chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn bao gồm: Chỉ huy phó Quân sự; Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường).

3. Giao UBND cấp huyện căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều này và tình hình thực tiễn ở địa phương hướng dẫn UBND cấp xã bố trí người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản

1. Mức phụ cấp của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả hỗ trợ BHXH và BHYT)		
		Xã loại 1	Xã loại 2	Xã loại 3
1	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng; Chỉ huy phó Quân sự; Phó Chủ tịch Mặt trận tổ quốc; Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,4	1,3	1,2
2	Trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường); Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,25	1,2	1,1
3	Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường)	1,0	0,9	0,8

2. Mức phụ cấp của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản:

TT	Quy mô xóm, khối, bản	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả hỗ trợ BHYT)		
		Bí thư Chi bộ	Trưởng xóm, khối, bản	Trưởng ban công tác Mặt trận
1	Xóm, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; xóm, bản thuộc xã biên giới hoặc hải đảo	1,75	1,75	1,5
2	Xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên	1,7	1,7	1,4
3	Các xóm, khối, bản còn lại	1,1	1,1	0,8

Điều 4. Mức phụ cấp đối với Phó công an xã, Công an viên thường trực ở những xã chưa bố trí công an chính quy

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả hỗ trợ BHXH và BHYT)		
		Xã loại 1	Xã loại 2	Xã loại 3
1	Phó công an xã	1,4	1,3	1,2
2	Công an viên thường trực	1,25	1,2	1,1

Điều 5. Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng, Công an viên, Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên tổ bảo vệ dân phố, y tế xóm, bản

1. Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng; Công an viên:

TT	Quy mô xóm, khối, bản	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả hỗ trợ BHYT)	
		Công an viên	Thôn đội trưởng
1	Xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; xóm, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; xóm, bản thuộc xã biên giới hoặc hải đảo	0,9	0,65
2	Các xóm, khối, bản còn lại	0,8	0,6

2. Mức phụ cấp đối với Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên tổ bảo vệ dân phố:

a) Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố: 0,6 mức lương cơ sở;

b) Tổ viên tổ bảo vệ dân phố: 0,35 mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp đối với y tế xóm, bản:

a) Y tế xóm, bản tại các xã khó khăn (theo quy định của nhà nước): 0,55 mức lương cơ sở;

b) Y tế xóm, bản ở các xã còn lại: 0,35 mức lương cơ sở.

Điều 6. Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, khối, bản

Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, khối, bản nếu kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 75% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để

tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và mỗi người được giữ tối đa 02 chức danh (kể cả chức danh kiêm nhiệm).

Điều 7. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, khối, bản

1. Ngoài nguồn kinh phí từ đoàn phí, hội phí của các đoàn thể và các nguồn quỹ khác (nếu có), ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm để chi trả tiền bồi dưỡng đối với những người tham gia trực tiếp công việc của xóm, khối, bản như sau:

a) Xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; xóm, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; xóm, bản thuộc xã biên giới hoặc hải đảo: 25.000.000 đồng/năm;

b) Các xóm, khối, bản còn lại: 23.000.000 đồng/năm.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, khối, bản.

Điều 8. Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục bố trí công tác do giảm chức danh khi thực hiện Nghị quyết này

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Nghị quyết số 117/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An nghỉ việc do giảm chức danh quy định tại Nghị quyết này thì ngoài chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành, được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 15 tháng. Thời gian công tác để tính hỗ trợ là thời gian liên tục, không ngắt quãng.

2. Những người không tiếp tục bố trí công tác do giảm chức danh khi thực hiện Nghị quyết này nếu đã được hưởng chính sách tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2021 thì không được hưởng chính sách tại Nghị quyết này.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 117/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 151/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 quy định mức hỗ trợ đối với Trưởng Ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và kinh phí hoạt động cho tổ dân vận ở xóm, khối, bản./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn